

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC HÀNH CHÍNH TRONG CẤP PHÉP KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT Ở VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC KIỀU

Chi Cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Vĩnh Long

Vinh Long Province Sub-Department of Crop Production and Plant Protection

Email: nguyennngockieutv@gmail.com

Ngày nhận bài: 1/6/2026

Ngày sửa bài: 19/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 3/7/2026

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của hoạt động kiểm soát quyền lực hành chính trong cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam; đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật theo hướng tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả giám sát xã hội và kiểm soát tư pháp đối với hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Những giải pháp này góp phần bảo đảm thực hiện hiệu quả quyền tự do kinh doanh theo Hiến pháp năm 2013, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ khóa: thuốc bảo vệ thực vật, cấp phép kinh doanh, quyền lực hành chính, điều kiện kinh doanh, nông nghiệp

Improving the law on controlling administrative power in the licensing of plant protection product businesses in Vietnam

Abstract:

This study examines the theoretical and legal foundations for controlling administrative power in the licensing of plant protection product businesses in Vietnam. It analyzes the current legal framework and its practical implementation, identifying achievements, limitations, and their underlying causes. Without appropriate control mechanisms, licensing powers may lead to arbitrariness, abuse of authority, harassment, and restrictions on the lawful freedom of business. The study proposes improving legal transparency and accountability, accelerating digital transformation in licensing procedures, strengthening social supervision, and enhancing judicial review of administrative decisions. These recommendations aim to protect the freedom of business guaranteed by the 2013 Constitution, improve the effectiveness of state administration, and promote sustainable agricultural development in the context of international integration.

Keywords: plant protection products, business licensing, administrative power, control of administrative power, business conditions, agriculture

1. Đặt vấn đề

Quyền tự do kinh doanh là một trong những quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và bảo đảm thực hiện. Tuy nhiên, đối với những ngành, nghề có khả năng tác động trực tiếp đến sức khỏe con người, môi trường, an toàn sinh học và lợi ích công cộng, Nhà nước thực hiện cơ chế quản lý thông qua các điều kiện đầu tư kinh doanh và hoạt động cấp phép nhằm bảo đảm trật tự quản lý nhà nước cũng như phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh¹. Trong số đó, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật là lĩnh vực đặc thù, bởi đây là loại hàng hóa có tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nông sản, môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

Việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định có thể gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng như ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, tồn dư hóa chất trong nông sản, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng và làm gia tăng các rào cản kỹ thuật trong hoạt động xuất khẩu nông sản. Chính vì vậy, pháp luật Việt Nam quy định hoạt động buôn bán thuốc bảo vệ thực vật là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật².

Trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này, các cơ quan hành chính được trao thẩm quyền xem xét, thẩm định, cấp, cấp lại hoặc thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc trao quyền cho cơ quan hành chính luôn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân nếu không có cơ chế kiểm soát phù hợp. Do đó, kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật không chỉ là yêu cầu bảo đảm tính hợp pháp, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền mà còn là điều kiện quan trọng để bảo vệ quyền tự do kinh doanh của công dân và doanh nghiệp³.

Những năm gần đây, Việt Nam đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Nhiều quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh đã được rà soát, sửa đổi theo hướng đơn giản hóa và tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật vẫn còn tồn tại một số bất cập như quy định pháp luật còn phân tán, việc áp dụng pháp luật giữa các địa phương chưa thật sự thống nhất, cơ chế giải trình của cơ quan hành chính còn hạn chế, hoạt động thanh tra, kiểm tra đôi khi còn chồng chéo và việc công khai thông tin chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

Hiện nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước, cải cách hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật dưới góc độ pháp luật hành chính còn tương đối hạn chế. Phần lớn các nghiên cứu mới tập trung vào khía cạnh quản lý chuyên ngành hoặc điều kiện kinh doanh mà chưa phân tích đầy đủ mối quan hệ giữa việc thực thi quyền lực hành chính và các cơ chế kiểm soát quyền lực trong quá trình cấp phép.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng ở Việt Nam; từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý luận và pháp lý về kiểm soát quyền lực hành chính trong cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

2.1. Khái niệm quyền lực hành chính và kiểm soát quyền lực hành chính

Trong hệ thống quyền lực nhà nước, quyền lực hành chính là bộ phận quyền lực được trao cho các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổ chức thi hành Hiến pháp, luật và các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quyền lực hành chính được thể hiện thông qua việc ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và áp dụng các biện pháp quản lý đối với tổ chức, cá nhân⁴.

Khác với quyền lập pháp và quyền tư pháp, quyền lực hành chính mang tính chấp hành và điều hành, được thực hiện thường xuyên, liên tục và tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức. Chính vì vậy, việc thực thi quyền lực hành chính luôn tiềm ẩn nguy cơ lạm quyền, vượt quyền, hoặc sử dụng quyền lực không đúng mục đích nếu thiếu các cơ chế kiểm soát hữu hiệu.

Kiểm soát quyền lực hành chính được hiểu là tổng thể các cơ chế pháp lý, tổ chức và xã hội nhằm bảo đảm quyền lực hành chính được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; đồng thời phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi lạm quyền, tham nhũng, nhũng nhiễu hoặc vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước⁵. Đối với hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, kiểm soát quyền lực hành chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi quyết định cấp phép hoặc từ chối cấp phép của cơ quan hành chính tác động trực tiếp đến quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân được Hiến pháp bảo hộ.

2.2. Đặc điểm của hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Thuốc bảo vệ thực vật là loại hàng hóa đặc biệt, có khả năng tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, sức khỏe con người, môi trường sinh thái và chất lượng nông sản. Vì vậy, pháp luật Việt Nam xác định hoạt động buôn bán thuốc bảo vệ thực vật là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật⁶.

Hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật có một số đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, thông qua việc kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn, địa điểm kinh doanh và các yêu cầu kỹ thuật khác, cơ quan nhà nước nhằm ngăn ngừa các nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cộng đồng và an toàn sản xuất nông nghiệp trước khi hoạt động kinh doanh được triển khai.

Thứ hai, cơ quan có thẩm quyền được quyền xem xét, thẩm định và quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Các quyết định này mang tính bắt buộc thi hành đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thứ ba, bên cạnh việc tuân thủ các quy định của pháp luật hành chính, cơ quan cấp phép còn phải đánh giá các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến bảo quản, vận chuyển, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Thứ tư, mọi sự chậm trễ, tùy tiện hoặc thiếu minh bạch trong quá trình cấp phép đều có thể làm phát sinh chi phí tuân thủ, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và làm giảm niềm tin của doanh nghiệp đối với cơ quan công quyền.

2.3. Nội dung kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép

Kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật được thực hiện thông qua nhiều cơ chế khác nhau, tạo thành hệ thống kiểm soát đa chiều nhằm bảo đảm tính hợp pháp và hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước.

Thứ nhất, kiểm soát bằng pháp luật. Đây là hình thức kiểm soát cơ bản nhất, được thực hiện thông qua việc quy định rõ thẩm quyền cấp phép, điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục cấp phép và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền. Việc pháp luật quy định cụ thể các nội dung này góp phần hạn chế sự tùy tiện trong thực thi công vụ.

Thứ hai, kiểm soát thông qua thủ tục hành chính. Các quy định về thời hạn giải quyết hồ sơ, thành phần hồ sơ, quy trình xử lý và cơ chế công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính là công cụ quan trọng để bảo đảm tính minh bạch và khả năng giám sát của người dân, doanh nghiệp.

Thứ ba, kiểm soát thông qua trách nhiệm giải trình. Cơ quan hành chính và người có thẩm quyền phải có nghĩa vụ giải thích căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn của các quyết định hành chính; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định do mình ban hành.

Thứ tư, kiểm soát thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát nội bộ. Đây là cơ chế nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thứ năm, kiểm soát thông qua giám sát xã hội. Người dân, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí và các tổ chức xã hội có quyền tham gia giám sát hoạt động của cơ quan hành chính thông qua các hình thức phản ánh, kiến nghị, khiếu nại hoặc tố cáo theo quy định của pháp luật.

Thứ sáu, kiểm soát tư pháp. Đây là cơ chế kiểm soát độc lập được thực hiện thông qua hoạt động xét xử của Tòa án đối với các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính trái pháp luật. Cơ chế này có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động kinh doanh.

2.4. Cơ sở pháp lý điều chỉnh hoạt động cấp phép kinh doanh thuộc bảo vệ thực vật

Hiến pháp năm 2013 khẳng định quyền tự do kinh doanh của công dân trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm, đồng thời xác lập nguyên tắc mọi cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Đây là nền tảng hiến định cho việc kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép. Luật Đầu tư năm 2025 tiếp tục quy định thống nhất về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, nguyên tắc áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh; đồng thời tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát việc ban hành điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Quy định này góp phần hạn chế việc phát sinh các “giấy phép con”, bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo Hiến pháp năm 2013.

Ngoài ra, hoạt động kiểm soát quyền lực hành chính trong lĩnh vực này còn chịu sự điều chỉnh của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 và các quy định về thanh tra, kiểm tra công vụ.

3. Thực trạng kiểm soát quyền lực hành chính trong cấp phép kinh doanh thuộc bảo vệ thực vật ở Việt Nam

3.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động cấp phép kinh doanh thuộc bảo vệ thực vật từng bước được hoàn thiện theo hướng minh bạch và thống nhất hơn. Việc ban hành Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ để xác định rõ điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, Luật Đầu tư năm 2025 tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều kiện kinh doanh, bảo đảm các điều kiện kinh doanh được ban hành đúng thẩm quyền, minh bạch và phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, qua đó hạn chế tình trạng phát sinh các loại “giấy phép con”, bảo đảm tốt hơn quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

Thứ hai, nhiều địa phương đã triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ thông qua môi trường điện tử đã góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và hạn chế tình trạng tiếp xúc trực tiếp giữa người dân với cán bộ thực thi công vụ⁷.

Thứ ba, các quy định về điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, mức phí và lệ phí được công bố công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc ngành nông nghiệp. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận thông tin và giám sát hoạt động của cơ quan hành chính.

Thứ tư, thông qua hoạt động thanh tra, nhiều trường hợp vi phạm quy định về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, cấp phép không đúng quy định hoặc buông lỏng quản lý đã được phát hiện và xử lý. Điều này góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ thực vật⁸.

Thứ năm, cơ chế khiếu nại theo Luật Khiếu nại năm 2025, tố cáo theo Luật Tố cáo năm 2018 và khởi kiện hành chính theo Luật Tố tụng hành chính năm 2015 ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp khi bị ảnh hưởng bởi các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính trái pháp luật. Đây là một trong những cơ chế quan trọng nhằm kiểm soát quyền lực hành chính từ bên ngoài hệ thống hành chính nhà nước.

3.2. Một số hạn chế còn tồn tại

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cơ chế kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật vẫn còn bộc lộ một số hạn chế.

Thứ nhất, các quy định về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật được quy định trong nhiều văn bản khác nhau, bao gồm luật, nghị định và thông tư chuyên ngành. Điều này gây khó khăn cho việc tra cứu, áp dụng pháp luật và có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau giữa các địa phương.

Thứ hai, các yêu cầu về cơ sở vật chất, điều kiện bảo quản hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật trong một số trường hợp còn được quy định khá khái quát, dẫn đến việc đánh giá phụ thuộc nhiều vào nhận định chủ quan của người có thẩm quyền. Điều này làm gia tăng nguy cơ áp dụng pháp luật thiếu thống nhất hoặc phát sinh sự tùy nghi trong quá trình cấp phép.

Thứ ba, vẫn còn trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc kéo dài thời gian giải quyết nhưng chưa giải thích đầy đủ căn cứ pháp lý cho tổ chức, cá nhân. Việc công khai lý do từ chối cấp phép hoặc thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ở một số địa phương còn mang tính hình thức.

Thứ tư, một số địa phương đã triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trong khi nhiều nơi vẫn xử lý hồ sơ chủ yếu bằng phương thức thủ công hoặc bán điện tử. Điều này ảnh hưởng đến khả năng theo dõi, giám sát và truy xuất trách nhiệm trong quá trình giải quyết hồ sơ.

Thứ năm, một số cơ sở kinh doanh phải tiếp nhiều đoàn kiểm tra với nội dung tương tự từ các cơ quan khác nhau, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và làm gia tăng chi phí tuân thủ. Trong khi đó, việc xử lý trách nhiệm cá nhân đối với các trường hợp vi phạm quy định về cấp phép chưa thật sự nghiêm minh và chưa tạo được tính răn đe cần thiết.

Thứ sáu, cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân ở nhiều nơi chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến khả năng phát hiện và ngăn ngừa các hành vi lạm quyền còn thấp.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Thứ nhất, việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật thường diễn ra theo từng lĩnh vực riêng lẻ nên

chưa tạo được sự đồng bộ tuyệt đối giữa các văn bản pháp luật có liên quan. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc thiếu thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật.

Thứ hai, nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin ở một số địa phương còn hạn chế; việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước chưa thực sự hiệu quả; nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được xây dựng hoàn chỉnh hoặc chưa liên thông với hệ thống dữ liệu quốc gia.

Thứ ba, một số trường hợp, cán bộ thực thi công vụ còn lúng túng trong việc áp dụng các quy định chuyên ngành hoặc chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải trình đối với các quyết định hành chính do mình ban hành.

Thứ tư, việc xác định trách nhiệm cá nhân trong các trường hợp giải quyết hồ sơ chậm trễ hoặc ban hành quyết định hành chính trái pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, dẫn đến tình trạng trách nhiệm tập thể thay thế trách nhiệm cá nhân.

Thứ năm, nhiều trường hợp chưa chủ động sử dụng các công cụ pháp lý như khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện hành chính để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Điều này làm giảm hiệu quả của cơ chế kiểm soát quyền lực hành chính từ phía xã hội.

4. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực hành chính trong cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

4.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về điều kiện kinh doanh

Các điều kiện kinh doanh phải được quy định rõ ràng, minh bạch, dễ tiếp cận và phù hợp với nguyên tắc chỉ duy trì những điều kiện thực sự cần thiết để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường và lợi ích công cộng theo tinh thần của Luật Đầu tư năm 2025, trong đó việc duy trì ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các điều kiện đầu tư kinh doanh phải bảo đảm tính cần thiết, hợp lý, minh bạch, khả thi và không tạo rào cản bất hợp lý đối với quyền tự do kinh doanh.

Việc chuẩn hóa các tiêu chí cấp phép sẽ giúp hạn chế tình trạng áp dụng pháp luật không thống nhất giữa các địa phương, đồng thời giảm thiểu nguy cơ phát sinh hành vi tùy tiện hoặc lạm quyền trong quá trình thực thi công vụ. Pháp luật cần quy định rõ trách nhiệm cá nhân đối với các trường hợp chậm giải quyết hồ sơ, yêu cầu bổ sung hồ sơ trái quy định hoặc ban hành quyết định hành chính không đúng pháp luật nhằm nâng cao tính răn đe và trách nhiệm công vụ.

4.2. Chuyển đổi số và minh bạch hóa quy trình cấp phép

Việc ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp mà còn góp phần hạn chế sự can thiệp chủ quan của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Theo đó, từ khâu tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện, xử lý hồ sơ đến trả kết quả đều phải được thực hiện trên hệ thống phần mềm thống nhất, bảo đảm khả năng theo dõi, giám sát và truy xuất trách nhiệm đối với từng công đoạn xử lý hồ sơ. Việc liên thông dữ liệu sẽ giúp giảm yêu cầu cung cấp thông tin lặp lại, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Các thông tin về điều kiện kinh doanh, hồ sơ, biểu mẫu, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí, tình trạng xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết cần được công bố công khai trên cổng dịch vụ công và trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền. Minh bạch hóa quy trình cấp phép không chỉ tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp mà còn là công cụ hữu hiệu để xã hội tham gia giám sát hoạt động của cơ quan hành chính.

4.3. Tăng cường trách nhiệm giải trình và giám sát xã hội

Cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về trách nhiệm giải trình trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

Mọi quyết định hành chính liên quan đến việc cấp, cấp lại, từ chối cấp hoặc thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải được giải thích đầy đủ về căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn.

Các tổ chức xã hội, hiệp hội ngành nghề, tổ chức đại diện doanh nghiệp, cơ quan báo chí và người dân cần được tạo điều kiện tham gia giám sát việc thực hiện chính sách và pháp luật trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật.

Hệ thống phản ánh, kiến nghị trực tuyến cần được vận hành hiệu quả, bảo đảm mọi phản ánh liên quan đến hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà hoặc vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời. Đây là cơ sở quan trọng để phát hiện sớm các dấu hiệu lạm quyền và nâng cao chất lượng phục vụ của nền hành chính nhà nước.

4.4. Nâng cao hiệu quả kiểm soát tư pháp và trách nhiệm công vụ

Cần nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hành chính liên quan đến hoạt động cấp phép kinh doanh, bảo đảm các bản án và quyết định của Tòa án được thực thi nghiêm túc trên thực tế. Việc tăng cường hiệu quả của cơ chế kiểm soát tư pháp không chỉ bảo vệ quyền lợi của người dân và doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của cơ quan hành chính. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý hồ sơ hành chính cần gắn với cơ chế theo dõi hiệu suất công việc và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ sẽ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, liêm chính và trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết luận

Kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật là một trong những yêu cầu quan trọng nhằm bảo đảm tính hợp pháp, minh bạch và hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp. Với tính chất là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật không chỉ liên quan đến quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân mà còn tác động trực tiếp đến sức khỏe con người, chất lượng nông sản, môi trường sinh thái và sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp quốc gia. Vì vậy, việc trao quyền cho cơ quan hành chính trong quá trình cấp phép cần phải đi liền với việc thiết lập các cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ và hiệu quả. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong thời gian qua, Việt Nam đã từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động cấp phép. Những kết quả này đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và hạn chế các nguy cơ lạm quyền trong thực thi công vụ.

Tuy nhiên, thực tiễn vẫn cho thấy nhiều hạn chế như hệ thống quy định pháp luật còn phân tán, một số điều kiện kinh doanh chưa được lượng hóa rõ ràng, cơ chế giải trình chưa thực sự hiệu quả, chuyển đổi số chưa đồng bộ giữa các địa phương, hoạt động thanh tra, kiểm tra còn có dấu hiệu chồng chéo và vai trò giám sát xã hội chưa được phát huy đầy đủ. Những hạn chế này làm giảm hiệu quả kiểm soát quyền lực hành chính và có thể ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm gồm: hoàn thiện hệ thống pháp luật về điều kiện kinh doanh; đẩy mạnh chuyển đổi số và minh bạch hóa quy trình cấp phép; tăng cường trách nhiệm giải trình và giám sát xã hội; đồng thời nâng cao hiệu quả kiểm soát tư pháp và trách nhiệm công vụ. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, phục vụ; bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật; đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹ Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- ² Quốc hội. (2025). Luật Đầu tư.
- ³ Quốc hội. (2013). Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.
- ⁴ Rosenbloom, D. H., O'Leary, R., & Chanin, J. (2018). *Public Administration and Law* (4th ed.). Routledge.
- ⁵ OECD. (2014). *Regulatory enforcement and inspections: OECD best practice principles for regulatory policy*. OECD Publishing.
- ⁶ Quốc hội. (2015). Luật Tổ tụng hành chính.
- ⁷ Chính phủ. (2021). Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
- ⁸ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2024). Báo cáo tổng kết công tác bảo vệ thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật năm 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2022). Thông tư số 21/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 quy định về thuốc bảo vệ thực vật.
- Chính phủ. (2022). Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Quốc hội. (2011). Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, ngày 11/11/2011.
- Quốc hội. (2011). Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, ngày 12/6/2018.
- OECD. (2017). *Government at a glance 2017*. OECD Publishing.
- Osborne, S. P. (Ed.). (2010). *The new public governance? Emerging perspectives on the theory and practice of public governance*. Routledge.
- World Bank. (2020). *Doing business 2020: Comparing business regulation in 190 economies*. World Bank Publications.
- World Bank. (2022). *GovTech maturity index: The state of public sector digital transformation*. World Bank Publications.